

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **342/2019/DS-ST**

Ngày: 25-9-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng

vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 592/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2019/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Kim L, sinh năm 1975

Địa chỉ: 148/12/50/18 TĐ, Phường 8, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Minh H, sinh năm 1991 (Giấy ủy quyền số công chứng: 003212, quyền số 03/2019/HĐGD-CCBN ngày 01/3/2019).

Bị đơn: Ông Phan Tuấn K, sinh năm 1969

Địa chỉ: 40/58 NK, Phường 02, Quận 4- TP. Hồ Chí Minh.

(Ông H và ông K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải

quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Kim L có ông Diệp Minh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/6/2015, ông Phan Tuấn K có ký hợp đồng vay tiền với bà Dương Kim L để vay số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng, thời hạn vay là 06 (sáu) tháng tính từ ngày 10/6/2015 (Hợp đồng công chứng số 007437, quyển số 06/2015/HĐGD-CCBN ngày 10/6/2015 lập tại Văn phòng công chứng Bến Nghé), vay không lãi suất. Ông K đã nhận đủ số tiền 700.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay, ông K đã thế chấp toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 40/37 NK, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K giao cho bà L giữ bản chính toàn bộ giấy tờ trên. Đến ngày 11/6/2015, ông K mượn lại giấy tờ nhà để đưa ngân hàng đối chiếu giấy tờ, sau đó ông K lấy luôn mà không trả lại cho bà L. Đến hạn trả nợ, bà L đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông K trả lại số tiền đã vay là 700.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận nhưng ông K không thực hiện. Nay bà L yêu cầu ông Phan Tuấn K phải trả cho bà số tiền gốc đã vay là 700.000.000 (Bảy trăm triệu đồng).

Đối với tiền lãi: Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2018, bà L yêu cầu ông K phải thanh toán tiền lãi theo quy định. Ngày 28/8/2019, bà L đã có đơn xin rút phần yêu cầu ông K thanh toán tiền lãi trên số tiền vốn đã vay.

Bị đơn ông Phan Tuấn K đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 592/TB-TLVA ngày 07/12/2018, nhưng sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, ông K vẫn không có ý kiến. Tòa án đã triệu tập ông K đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải lần thứ nhất vào ngày 03/7/2019, lần thứ hai vào ngày 19/7/2019 nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có ý kiến của ông K về yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Tuấn K phải thanh toán cho bà Dương Kim L số tiền gốc đã vay là 700.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 4 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Diệp Minh H vắng mặt do có yêu cầu giải quyết vắng mặt (đơn đề ngày 20/9/2019). Bị đơn ông Phan Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Hợp đồng vay tiền giữa bà Dương Kim L và ông Phan Tuấn K được ký kết vào ngày 10/6/2015 (lập tại Văn phòng công chứng Bến Nghé ngày 10/6/2015, số công chứng: 007437, quyển số: 06/2015/HĐGD-CCBN). Tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017 quy định ***“Giao dịch dân sự được thực hiện xong trước ngày Bộ luật này có hiệu lực mà có tranh chấp thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết”***. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006 để xét xử vụ án này.

[4] Bà Dương Kim L có đơn xin rút phần yêu cầu ông Phan Tuấn K thanh toán tiền lãi đối với số tiền vay theo hợp đồng vay tiền số công chứng: 007437, quyển số: 06/2015/HĐGD-CCBN tại Văn phòng công chứng Bến Nghé ngày 10/6/2015. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[5] Tiền nợ gốc: Căn cứ vào hợp đồng vay tiền số công chứng: 007437, quyển số: 06/2015/HĐGD-CCBN tại Văn phòng công chứng Bến Nghé ngày 10/6/2015, có cơ sở xác định ông Phan Tuấn K có vay của bà Dương Kim L số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 10/6/2015, vay không lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K không thanh toán tiền vốn cho bà L như thỏa thuận của Hợp đồng vay tiền nêu trên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 290 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006 quy định ***“Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận”***. Do đó, bà L yêu cầu ông K phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Thời hạn thanh toán: Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã vi phạm thời hạn thanh toán, bà L đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, bà L yêu cầu ông K phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho bà L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào Điều 290, Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Dương Kim L về việc yêu cầu ông Phan Tuấn K thanh toán tiền lãi đối với số tiền vay theo hợp đồng vay tiền số công chứng: 007437, quyền số: 06/2015/HĐGD-CCBN tại Văn phòng công chứng Bến Nghé ngày 10/6/2015.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kim L.

Buộc ông Phan Tuấn K có trách nhiệm thanh toán cho bà Dương Kim L số tiền nợ gốc của hợp đồng vay tiền số công chứng: 007437, quyền số: 06/2015/HĐGD-CCBN tại Văn phòng công chứng Bến Nghé ngày 10/6/2015 là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng).

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Phan Tuấn K phải chịu án phí là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

3.2. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 20.945.000 đồng (hai mươi triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho bà Dương Kim L theo biên lai số AG/2014/0009628 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Kiều